Bộ câu hỏi trắc nghiệm Địa lí 11 bài 11 Khu vực Đông Nam Á Có đáp án phần 2.

Câu 1. **Đông Nam Á biển đảo có dạng địa hình chủ yếu nào?**
A. Đồng bằng châu thổ rộng lớn
B. Núi và cao nguyên
C. Các thung lũng rộng
D. Đồi, núi và núi lửa

Câu 2. **Đông Nam Á biển đảo nằm trong**
A. một đới khí hậu
B. hai đới khí hậu
C. ba đới khí hậu.
D. bốn đới khí hậu

Câu 3. **Đông Nam Á biển đảo nằm trong hai đới khí hậu là:**
A. khí hậu nhiệt đới gió mùa và cận nhiệt đới gió mùa
B. khí hậu nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa
C. cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa.
D. khí hậu nhiệt đới gió mùa và khí hậu xích đạo.

Câu 4. **Đông Nam Á có nền nông nghiệp**
A. nhiệt đới
B. cận nhiệt
C. ôn đới
D. nhiệt đới và ôn đới

Câu 5. **Đông Nam Á có ngành khai khoáng phát triển do**
A. có nhiều tài nguyên rừng.
B. giàu có về tài nguyên khoáng sản.
C. hầu hết các nước giáp biển.

Câu 6. **Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản là do**
A. nằm trong vành đai sinh khoáng
B. nằm ở vị trí tiếp giáp với biển
C. nằm ở khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới
D. nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật

Câu 7. **Đông Nam Á có nhiều núi lửa đang hoạt động do**
A. nằm trong vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương.

B. nằm kề vành đai lửa Thái Bình Dương.
C. nằm trong vành đai sinh khoáng địa trung hải.

Câu 8. **Đông Nam Á có những loại khoáng sản chủ yếu nào dưới đây?**
A. Than, dầu mỏ, khí đốt, thiếc, vàng.
B. Dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, vàng.
C. Than, khí tự nhiên, dầu mỏ, sắt, đồng.

Câu 9. **Đông Nam Á có truyền thống văn hóa phong phú, đa dạng là do**
A. Có số dân đông, nhiều quốc gia.
B. Nằm tiếp giáp giữa các đại dương lớn.
C. Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.

Câu 10. **Đông Nam Á có vị trí địa - chính trị rất quan trọng vì**
A. Khu vực này tập trung rất nhiều loại khoáng sản
B. Là nơi đông dân nhất thế giới, tập trung nhiều thành phần dân tộc
C. Nền kinh tế phát triển mạnh và đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa
D. Là nơi tiếp giáp giữa hai đại dương, vị trí cầu nối hai lục địa và là nơi các cường quốc thường cạnh tranh ảnh hưởng

Câu 11. **Đông Nam Á là cầu nối lục địa**
A. Á - Âu với lục địa Ô-xtrây-li-a.
B. Phi với lục địa Ô-xtrây-li-a.
C. Nam Mĩ với lục địa Ô-xtrây-li-a.

Câu 12. **Đông Nam Á là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới, đó là**
A. văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ, Nhật Bản và Âu, Mĩ.
B. văn hóa Trung Hoa, Hàn Quốc, Nhật Bản và Âu, Mĩ.
C. văn hóa Nam Á, Ấn Độ, Nhật Bản và Âu - Hàn.

Câu 13. **Đông Nam Á lục địa bao gồm các quốc gia là:**
A. Cam-pu-chia, Lào, Mi-an-ma, Thái Lan, Việt Nam
B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Bru-nây
C. Thái Lan, Việt Nam, Ma-lai-xi-a, Lào, Phi-lip-pin
D. Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a

Câu 14. **Đông Nam Á lục địa có địa hình chia cắt bởi các dãy núi chạy dài theo hướng**
A. bắc - nam
B. đông bắc - tây nam.
C. tây bắc - đông nam
D. tây bắc - đông nam hoặc bắc - nam.

Câu 15. **Đông Nam Á lục địa có khí hậu**
A. xích đạo
B. nhiệt đới gió mùa
C. cận nhiệt đới gió mùa
D. ôn đới lục địa.

Câu 16. **Đông Nam Á tiếp giáp với các đại dương nào dưới đây?**
A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương
B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương
C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương
D. Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương

Câu 17. **Hải cảng lớn ở Đông Nam Á không phải là**
A. Băng Cốc.
B. Hải Phòng.
C. Xin-ga-po.

Câu 18. **Hai nước gia nhập ASEAN vào năm 1997 là**
A. Cam-pu-chia và Mi-an-ma
B. Việt Nam và Lào
C. Mi-an-ma và Lào
D. Phi-lip-pin và Cam-pu-chia.

Câu 19. **Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu của nước ta từ các nước trong khu vực Đông Nam Á không phải là:**
A. xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu
B. một số mặt hàng điện tử.
C. hàng tiêu dùng
D. máy móc, thiết bị, phụ tùng

Câu 20. **Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào năm nào dưới đây?**
A. 1967.
B. 1977.
C. 1995.
D. 1997

Câu 21. **Hồi giáo ở Ma-lai-xi-a, Bru-nây, In-đô-nê-xi-a chiếm trên**
A. 60%
B. 70%
C. 80%

D. 90%

Câu 22. **Hội nghị cấp cao ASEAN là biểu hiện cho cơ chế hợp tác nào của Hiệp hội các nước Đông Nam Á?**
A. Thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao.
B. Thông qua các diễn đàn, hội nghị.
C. Thông qua các dự án.
D. Thông qua các chương trình phát triển.

Câu 23. **Khi mới thành lập, các quốc gia hợp tác chủ yếu trong lĩnh vực nào?**
A. Tăng cường hợp tác kinh tế.
B. Tăng cường hợp tác quân sự.
C. Tăng cường hợp tác văn hóa - xã hội.

Câu 24. **Khoáng sản nổi bật ở Đông Nam Á lục địa không phải là:**
A. thiếc
B. than
C. đồng
D. sắt

Câu 25. **Khu vực Đông Nam Á bao gồm**
A. 12 quốc gia
B. 11 quốc gia
C. 10 quốc gia
D. 21 quốc gia

Câu 26. **Khu vực Đông Nam Á có vị trí cầu nối giữa lục địa Á - Âu với lục địa:**
A. Phi
B. Nam Mĩ
C. Bắc Mĩ
D. Ô-xtrây-li-a

Câu 27. **Khu vực Đông Nam Á không tiếp giáp với biển nào sau đây?**
A. Biển Ban-đa
B. Biển An-đa-man
C. Biển Xu-la-vê-di
D. Biển Ô-khôt

Câu 28. **Khu vực Đông Nam Á là nơi tiếp giáp giữa hai đại dương nào?**
A. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương
B. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương

C. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương
D. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

Câu 29. **Khu vực Đông Nam Á tiếp giáp với các biển nào sau đây?**
A. Ban-đa, Gia-va, A-rap, Xu-la-vê-di.
B. Biển Đông, Xu-la-vê-di, Ô-khôt, Xu-lu.
C. An-đa-man, Xu-la-vê-di, Ban-đa, Xu-lu.
D. Xu-la-vê-di, A-ra-phu-ra, Ba-ren, An-đa-man

Câu 30. **Khu vực Đông Nam Á tiếp giáp với hai đại dương là:**
A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương
B. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương
C. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương
D. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.

Câu 31. **Khu vực nào ở nước ta chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió mùa Đông Bắc?**
A. Miền Trung.
B. Miền Bắc.
C. Miền Nam.

Câu 32. **Khu vực nào sau đây có số dân là 556,2 triệu người (năm 2005)?**
A. Trung Á.
B. Đông Á
C. Tây Nam Á.
D. Đông Nam Á.

Câu 33. **Lợn ở Đông Nam Á không được nuôi nhiều ở**
A. Phi-lip-pin
B. Thái Lan
C. Mi-an-ma
D. Việt Nam

Câu 34. **Mi-an-ma và Lào trở thành thành viên của ASEAN vào thời gian nào?**
A. 1984
B. 1995
C. 1997
D. 1999

Câu 35. **Một phần lãnh thổ của quốc gia nào ở Đông Nam Á vẫn có mùa đông lạnh?**
A. Phía nam Việt Nam, phía nam Lào.
B. Phía bắc của Lào, phía bắc Mi-an-ma.

C. Phía bắc Mi-an-ma, phía bắc Việt Nam.

Câu 36. **Một trong những hạn chế lớn của lao động các nước Đông Nam Á là**
A. lao động trẻ, thiếu kinh nghiệm.
B. thiếu lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao.
C. lao động không cần cù, siêng năng.

Câu 37. **Một trong những hướng phát triển công nghiệp của các nước Đông Nam Á hiện nay là**
A. Chú trọng phát triển sản xuất các mặt hàng phục vụ nhu cầu trong nước
B. Tăng cường liên doanh, liên kết với nước ngoài
C. Phát triển các ngành công nghiệp đòi hỏi nguồn vốn lớn, công nghệ hiện đại
D. Ưu tiên phát triển các ngành truyền thống

Câu 38. **Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là**
A. Phát triển thủy điện
B. Phát triển lâm nghiệp
C. Phát triển kinh tế biển
D. Phát triển chăn nuôi

Câu 39. **Một trong những thành tựu nổi bật của ASEAN là tạo ra một môi trường hòa bình, ổn định. Đây là cơ sở vững chắc để**
A. phát triển các ngành kinh tế biển.
B. phát triển kinh tế - xã hội.
C. phát triển ngành hàng không - vũ trụ.

Câu 40. **Mục đích chủ yếu của việc trồng cây công nghiệp ở các nước Đông Nam Á là**
A. Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến
B. Khai thác thế mạnh về đất đai
C. Thay thế cây lương thực
D. Xuất khẩu thu ngoại tệ

Câu 41. **Mục tiêu tổng quát của ASEAN là**
A. Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển
B. Phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và tiến bộ xã hội của các nước thành viên
C. Xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới
D. Giải quyết những khác biệt trong nội bộ liên quan đến mối quan hệ giữa ASEAN với các tổ chức quốc tế khác

Câu 42. **Năm 1967, năm nước: Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po đã kí tuyên bố về việc thành lập "Hiệp hội các nước Đông Nam Á" tại**
A. Gia-cac-ta (In-đô-nê-xi-a).
B. Ma-ni-la (Phi-lip-pin).
C. Băng Cốc (Thái Lan).
D. Cua-la Lăm-pơ (Ma-lai-xi-a).

Câu 43. **Năm 2003, sản lượng cá khai thác ở Đông Nam Á đạt**
A. 12,4 triệu tấn
B. 14,5 triệu tấn
C. 16,6 triệu tấn
D. 18,7 triệu tấn

Câu 44. **Năm 2003, sản lượng điện của toàn khu vực Đông Nam Á đạt**
A. 320 tỉ kWh
B. 439 tỉ kWh.
C. 548 tỉ kWh.
D. 657 tỉ kWh

Câu 45. **Năm 2004, sản lượng lúa của khu vực Đông Nam Á là:**
A. 161 triệu tấn
B. 270 triệu tấn
C. 382 triệu tấn
D. 493 triệu tấn

Câu 46. **Năm 2005, mật độ dân số trung bình của Đông Nam Á là:**
A. 124 người/ km2
B. 143 người/ km2
C. 168 người/km2
D. 189 người/km2

Câu 47. **Năm nước có sản lượng cá khai thác đứng đầu khu vực Đông Nam Á (năm 2003) là:**
A. Thái Lan, Cam-pu-chia, Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po
B. Phi-lip-pin, Mi-an-ma, Đông Ti-mo, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam
C. Xin-ga-po, Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Phi-lip-pin
D. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Phi-lip-pin, Việt Nam, Ma-lai-xi-a

Câu 48. **Năm nước nào ở Đông Nam Á đã kí tuyên bố về việc thành lập "Hiệp hội các nước Đông Nam Á" vào năm 1967?**
A. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po

B. Thái Lan, Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin
C. Xin-ga-po, Bra-nây, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a.
D. Phi-lip-pin, Thái Lan, Lào, ỉn-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma

Câu 49. **Nền nông nghiệp Đông Nam Á là nền nông nghiệp**
A. nhiệt đới.
B. cận nhiệt.
C. ôn đới.

Câu 50. **Ngành kinh tế truyền thống, đang được chú trọng phát triển ở hầu hết các nước Đông Nam Á là**
A. Đánh bắt và nuôi trồng thủy, hải sản
B. Chăn nuôi bò
C. Khai thác và chế biến lâm sản
D. Nuôi cừu để lấy lông

Câu 51. **Ngành nào sau đây đặc trưng cho nông nghiệp Đông Nam Á?**
A. Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả
B. Trồng lúa nước
C. Chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà
D. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

Câu 52. **Ngọn núi cao nhất ở Việt Nam là**
A. Pu-si-lung
B. Ngọc Linh.
C. Lang Bi-an.
D. Phan-xi-păng

Câu 53. **Nguyên nhân chủ yếu các cây công nghiệp dài ngày (Cà phê, cao su, hồ tiêu,..) được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Á là do**
A. có khí hậu nóng ẩm, đất badan màu mỡ.
B. truyền thống trồng cây công nghiệp từ lâu đời.
C. thị trường tiêu thụ sản phẩm luôn ổn định.

Câu 54. **Nguyên nhân chủ yếu diện tích trồng lúa nước ở các nước Đông Nam Á có xu hướng giảm chủ yếu là do**
A. sản xuất lúa gạo đã đáp ứng được nhu cầu của người dân.
B. năng suất tăng lên nhanh chóng.
C. chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cơ cấu cây trồng.

Câu 55. **Nguyên nhân khu vực Đông Nam Á có vị trí địa - chính trị rất quan trọng là do**
A. nền kinh tế phát triển mạnh và đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
B. là nơi tiếp giáp giữa hai đại dương, hai lục địa và nơi các cường quốc cạnh tranh ảnh hưởng.
C. khu vực này tập trung rất nhiều loại khoáng sản.

Câu 56. **Nguyên nhân quan trọng nhất khiến chăn nuôi chưa trở thành ngành chính trong sản xuất nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á là**
A. Công nghiệp chế biến thực phẩm chưa phát triển
B. Những hạn chế về thị trường tiêu thụ sản phẩm
C. Thiếu vốn, cơ sở thức ăn chưa đảm bảo
D. Nhiều thiên tai, dịch bệnh

Câu 57. **Nguyên nhân quan trọng nhất khiến chăn nuôi chưa trở thành ngành chính trong sản xuất nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á là do**
A. công nghiệp chế biến thực phẩm chưa phát triển.
B. những hạn chế về thị trường tiêu thụ sản phẩm.
C. thiếu vốn, cơ sở thức ăn chưa đảm bảo.

Câu 58. **Nhân tố ảnh hưởng xấu tới môi trường đầu tư của các nước Đông Nam Á là**
A. Đói nghèo
B. Ô nhiễm môi trường
C. Thất nghiệp và thiếu việc làm
D. Mức ổn định do vấn đề dân tộc, tôn giáo

Câu 59. **Nhân tố ảnh hưởng xấu tới môi trường đầu tư của các nước Đông Nam Á là**
A. Đói nghèo.
B. Ô nhiễm môi trường.
D. Mức độ ổn định chính trị.

Câu 60. **Nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của Phi-lip-pin giai đoạn 1990 - 2010?**
A. Ti trọng khu vực dịch vụ giảm
B. Tỉ trọng công nghiệp và xây dựng giảm
C. Ti trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng.
D. Tỉ trọng công nghiệp và xây dựng luôn lớn nhất

Câu 61. **Những khó khăn về tự nhiên của khu vực Đông Nam Á trong phát triển kinh tế là**
A. nghèo tài nguyên khoáng sản.

B. không có đồng bằng lớn.
D. chịu ảnh hưởng nặng nề của các thiên tai.

Câu 62. **Những năm gần đây, ngành công nghiệp nào đã trở thành thế mạnh của các nước trong khu vực Đông Nam Á?**
A. Khai thác than và các khoáng sản kim loại.
B. Sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy, thiết bị điện tử
C. Dệt may, giày da, chế biến thực phẩm
D. Các ngành tiểu thủ công nghiệp

Câu 63. **Những nước nào ở Đông Nam Á đứng hàng đầu thế giới về xuất khẩu gạo?**
A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a
B. Thái Lan, Việt Nam.
C. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan.
D. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a.

Câu 64. **Nước có GDP bình quân đầu người thấp nhất ASEAN (năm 2004) là**
A. Lào
B. Mi-an-ma
C. Cam-pu-chia
D. Việt Nam

Câu 65. **Nước có GDP/người cao nhất trong các nước ASEAN (năm 2004) là:**
A. In-đô-nê-xi-a
B. Bru-nây
C. Xin-ga-po
D. Thái Lan

Câu 66. **Nước có sản lượng cá khai thác đứng đầu khu vực Đông Nam Á (năm 2003) là:**
A. Thái Lan
B. In-đô-nê-xi-a
C. Phi-lip-pin
D. Việt Nam

Câu 67. **Nước có sản lượng cá khai thác lớn thứ ba ở Đông Nam Á (năm 2003) là:**
A. Phi-líp-pin
B. Thái Lan
C. Việt Nam
D. Ma-lai-xi-a

Câu 68. **Nước có sản lượng cá khai thác lớn thứ hai ở Đông Nam Á (năm 2003) là:**
A. Phi-lip-pin
B. Việt Nam
C. In-đô-nê-xi-a
D. Thái Lan.

Câu 69. **Nước có tỉ lệ người theo đạo Phật cao ở Đông Nam Á không phải là:**
A. Lào
B. Cam-pu-chia.
C. Thái Lan.
D. Phi-lip-pin

Câu 70. **Nước đứng đầu về sản lượng cá khai thác ở khu vực Đông Nam Á những năm gần đây là:**
A. Việt Nam.
B. Phi-lip-pin.
D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 71. **Nước đứng đầu về sản lượng lúa gạo trong khu vực Đông Nam Á là**
A. Thái Lan
B. Việt Nam
C. Ma-lai-xi-a
D. In-đô-nê-xi-a

Câu 72. **Nước gia nhập ASEAN vào năm 1984 là**
A. Mi-an-ma
B. Bru-nây
C. Lào
D. Cam-pu-chia

Câu 73. **Nước gia nhập ASEAN vào năm 1999 là**
A. Mi-an-ma
B. Lào
C. Việt Nam
D. Cam-pu-chia

Câu 74. **Nước nào ở Đông Nam Á có sản lượng lúa nước đạt 53,1 triệu tấn (năm 2004)?**
A. Thái Lan
B. Ma-lai-xi-a
C. Việt Nam
D. In-đô-nê-xLa

Câu 75. **Nước nào ở Đông Nam Á với 80% dân số theo đạo Thiên Chúa giáo?**
A. Mi-an-ma
B. In-đô-nê-xi-a.
C. Bru-nây
D. Phi-lip-pin

Câu 76. **Nước nào sau đây không nằm trong nhóm năm nước có sản lượng cá khai thác đứng đầu khu vực Đông Nam Á (năm 2003)?**
A. In-đô-nê-xi-a
B. Phi-lip-pin
C. Mi-an-ma
D. Thái Lan

Câu 77. **Nước nào sau đây ở Đông Nam Á không phải là nước có số người theo đạo Hồi chiếm trên 80% dân số?**
A. Bru-nây.
B. Ma-lai-xi-a.
C. In-đô-nê-xi-a
D. Phi-lip-pin.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 11 BÀI 11 (CÓ ĐÁP ÁN) PHẦN 2

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	D	Câu 40	D
Câu 2	B	Câu 41	A
Câu 3	D	Câu 42	C
Câu 4	A	Câu 43	B
Câu 5	B	Câu 44	B
Câu 6	A	Câu 45	A
Câu 7	B	Câu 46	A
Câu 8	C	Câu 47	D
Câu 9	C	Câu 48	A
Câu 10	D	Câu 49	A

Câu 11	A	Câu 50	A
Câu 12	A	Câu 51	B
Câu 13	A	Câu 52	D
Câu 14	D	Câu 53	A
Câu 15	B	Câu 54	C
Câu 16	B	Câu 55	B
Câu 17	B	Câu 56	C
Câu 18	C	Câu 57	C
Câu 19	D	Câu 58	D
Câu 20	A	Câu 59	D
Câu 21	C	Câu 60	B
Câu 22	B	Câu 61	D
Câu 23	A	Câu 62	B
Câu 24	C	Câu 63	B
Câu 25	B	Câu 64	B
Câu 26	D	Câu 65	C
Câu 27	D	Câu 66	B
Câu 28	D	Câu 67	A
Câu 29	C	Câu 68	D
Câu 30	B	Câu 69	D
Câu 31	B	Câu 70	D
Câu 32	D	Câu 71	D
Câu 33	C	Câu 72	B
Câu 34	C	Câu 73	D

Câu 35	C	Câu 74	D
Câu 36	B	Câu 75	D
Câu 37	B	Câu 76	C
Câu 38	C	Câu 77	D
Câu 39	B		